

Số: 81/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hoà, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm: 2000;

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa

Bị đơn: Ông Lê Nguyễn Hồng T1, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Lê Nguyễn Hồng T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Trần Thị Thị C quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Nhã H, sinh ngày 04/7/2024. Ông Lê Nguyễn Hồng T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lê Nguyễn Nhã H mỗi tháng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi cháu Lê Nguyễn Nhã H đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001210 ngày 24/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Trần Thị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- UBND phường Đông Hải;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng